

Số: 74 /2021/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11
năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BKHĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của
Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 719/TTr-SNV ngày
20 tháng 12 năm 2021 về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu công nghiệp.

2. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý khu công nghiệp.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham gia ý kiến, xây dựng trình các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện gồm:

a) Tham gia ý kiến với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch có liên quan đến hoạt động đầu tư, phát triển khu công nghiệp;

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý, Đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đề án chuyển đổi, phát triển khu công nghiệp sinh thái và các mô hình khu công nghiệp mới;

d) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa hoặc một cửa liên thông;

đ) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) của Ban Quản lý trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan;

2. Về quản lý đầu tư

a) Đăng ký đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi văn bản chủ trương đầu tư Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư; định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư trong khu công nghiệp và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

c) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu công nghiệp và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp.

đ) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Báo cáo định kỳ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình: Xây dựng và phát triển khu công nghiệp; thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

triển khai và hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp;

g) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp; đánh giá hiệu quả đầu tư trong khu công nghiệp.

3. Về quản lý môi trường

a) Phối hợp thực hiện thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, chấp thuận về môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp;

b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái, lấy ý kiến các bộ, ngành liên quan, lập báo cáo đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí theo quy định gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, cấp Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái;

c) Thực hiện thủ tục lấy ý kiến các cơ quan liên quan, xem xét, chứng nhận doanh nghiệp sinh thái.

4. Về quản lý xây dựng được phân cấp ủy quyền, gồm:

a) Thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng thuộc thẩm quyền của Sở Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các dự án, công trình trong khu công nghiệp;

b) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp phải có Giấy phép xây dựng;

c) Thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án trong khu công nghiệp.

5. Về quản lý quy hoạch được giao, ủy quyền, gồm:

a) Điều chỉnh quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp nhưng không làm thay đổi cơ cấu quy hoạch theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án trong khu công nghiệp thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

6. Về quản lý lao động được ủy quyền, gồm:

a) Cấp, cấp lại Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp; xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp không thuộc diện cấp giấy phép lao động;

b) Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được;

c) Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động, tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể; tiếp nhận đăng ký hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

d) Nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động, cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

đ) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày;

e) Tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; nhận thông báo về việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

g) Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong khu công nghiệp;

h) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động;

k) Hàng năm dự báo nhu cầu sử dụng lao động trong khu công nghiệp, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

7. Về quản lý thương mại được giao, ủy quyền gồm:

a) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài, đặt trụ sở tại khu công nghiệp theo quy định pháp luật về thương mại;

b) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghiệp theo ủy quyền của Bộ Công Thương.

8. Về quản lý đất đai được giao, gồm:

a) Thực hiện nhiệm vụ về tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng khu công nghiệp của nhà đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp;

b) Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng đã được giao theo mục đích sử dụng và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Quản lý khoa học và công nghệ theo phân cấp, gồm:

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định công nghệ, đánh giá công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp;

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong khu công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

10. Thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh giao cụ thể như sau:

a) Cung cấp thông tin về quy hoạch phát triển khu công nghiệp, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp giá cho thuê đất và tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư, định hướng và ngành, nghề thu hút đầu tư, trình tự thủ tục đầu tư vào khu công nghiệp và các nội dung khác theo quy định của pháp luật cho các nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư vào khu công nghiệp và các bên liên quan;

b) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chủ trì thực hiện kiểm tra, phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với khu công nghiệp;

d) Phối hợp với các đơn vị Công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu công nghiệp;

đ) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu công nghiệp liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, hình thành các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp hỗ trợ, khu, cụm liên kết ngành; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu công nghiệp trong trường hợp phải điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu công nghiệp khi chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái;

e) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

g) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong khu theo thẩm quyền;

h) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển mô hình khu công nghiệp;

i) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghiệp; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của Ban quản lý.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Ban Quản lý

a) Ban Quản lý có Trưởng Ban và không quá 03 (ba) Phó Trưởng Ban;

b) Trưởng Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của khu công nghiệp; phối hợp với người đứng đầu các Sở, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý;

c) Phó Trưởng Ban Quản lý là người giúp việc cho Trưởng Ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng Ban vắng mặt, một Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý;

d) Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

a) Văn phòng Ban;

b) Phòng Quản lý đầu tư;

d) Phòng Quản lý lao động;

d) Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng;

đ) Phòng Quản lý môi trường và Hỗ trợ, giám sát hoạt động đầu tư.

3. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ đầu tư Vĩnh Phúc.

4. Biên chế: Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Quản lý được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Điều 4. Giao Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thực hiện điều chuyển và sắp xếp công chức phù hợp với vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2022 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2016 về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 41/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2020 sửa đổi Khoản 3, Điều 3 Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng CP;
- Bộ KH&ĐT, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- TTTU, Đoàn ĐBQH tỉnh, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 5 (t/h);
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo VP; Cổng TTGTĐT tỉnh;
- Các PCVP, CV NCTH VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

B

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



vũ Chí Giang